

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V16 TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Raphael Felix	1	9
BLACK	Ethan Mungai	0	

1	e4	c5	41	h5	nd2+
2	nf3	d6	42	ke3	nc4+
3	d4	cxd4	43	kc4	nd2+
4	nxd4	nf6	44	kd3	nb3
5	nc3	d6	45	ke3	na3
6	h3	e5	46	fs	kd7
7	nde2	h5	47	bds	kd7
8	g3	b5	48	qs	ke7
9	nd5	nbdt7	49	gb	kf3
10	neC3	bb7	50	kd3	ke7
11	bg2	rc8	51	h6	nc6
12	0-0	rc4	52	h7	nb4
13	bg5	be7	53	ke4	nc6
14	nxet	qxet	54	h8=g	
15	nd5	bxd5	55		
16	exd5	0-0	56	en	
17	b3	rd4	57		
18	qxh5	e4	58		
19	rad	qe5	59		
20	qh4	gxd5	60		
21	rael	qee	61		
22	c3	rd5	62		
23	rxet	qf5	63		
24	bxf6	qxf6	64		
25	qxf6	rxet	65		
26	rd4	rxet	66		
27	cxd4	rc8	67		
28	bb7	rc2	68		
29	bxa6	fxa2	69		
30	bxb5	rb2	70		
31	rc1	rxet	71		
32	rc8+	Kh7	72		
33	bc4	rc3	73		
34	beb	rxet	74		
35	bxc3	kg6	75		
36	nd5	nb6	76		
37	bb7	kf3	77		
38	kf3	ke6	78		
39	g4	fb	79		
40	h4	nc4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V16 Open TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Raphael Felix	1	
BLACK	Ethan	0	9

1	e4 1:30	C5	41	h4 1:05	N5
2	Nf3 1:31	d6	42	h5	Nd2+
3	d4 1:31	cx d4	43	h3	Nc4
4	Nd4 1:31	Nf6	44	Rd4	Nd2+
5	Nc3 1:32	a6	45	Kd3	Nb3
6	h3 1:32	e5	46	Ke3	Nd5
7	Nd2 1:32	h5	47	f5+	Ke7
8	Q3 1:33	b5	48	Gd5	Kd7
9	Na5 1:30	Nbd7	49	g5	Ke7
10	Nec3 1:30	Bb7	50	g8	Kt8
11	Qg2 1:30	Rc8	51	Kd3	Ke7
12	O-O 1:28	Rc4	52	h6	Nc6
13	Qg3 1:25	Ba7	53	h7	Nb4
14	Nd2 1:25	Qe7	54	Ke4	Nc6
15	Nd5	Bd5	55	h8=Q	
16	ex d5 1:25	O-O	56		
17	b3 1:24	Rd4	57		
18	Qxh5 1:24	De2	58		
19	Rad1 1:22	Qd5	59		EM
20	Qh4 1:22	Qd5	60		
21	Re1 1:21	Qd6	61		
22	c3 1:19	Rd5	62		
23	Rxe4 1:19	Qd5	63		
24	Bxf6 1:19	Qd6	64		
25	Qxf8 1:15	Nxf8	65		
26	Rd4	Qa6	66		
27	cx d4	Rc8	67		
28	Bb2	Re7	68		
29	Ba1	Rd5	69		
30	Bd2	Rd5	70		
31	Rd1	Rd3	71		
32	Rd4	Kh7	72		
33	Rc4	Re3	73		
34	Rd3	Rd3	74		
35	Rd3	Rd3	75		
36	Rd3	Rd3	76		
37	Rd3	Rd3	77		
38	Rd3	Rd3	78		
39	Rd3	Rd3	79		
40	Rd3	Rd3	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zhengfei.1	0	9
BLACK	Raynier.C	1	

1	ea	cs	41	Xh2	Xh4
2	Nf3	Ncb	42	Kg1	Kf6
3	G2	Nf6	43	Ng1	Ng5
4	bd3	ds	44	NP3	Nxf3
5	xd5	Qxd5	45	Kxf3	Rb3
6	ber	es	46	Kf2	Rxh3
7	o-o	ex	47	Rad	Kg5
8	Ne1	bd6	48	Rh6	Rd3
9	d3	Qes	49	Kg2	Kg4
10	F4	xf3	50	Rg8	Kf4
11	Nxf3	Qe7	51	Rh8	Ra2
12	d4	xd6	52	kg1	Kg3
13	xd4	bg4	53	Rg8	Kf3
14	Nc3	o-o	54	Rh8	F4
15	bgs	bxf3	55	Rxh4	kg3
16	Rxf3	Nxd4	56		
17	Rd3	Nxe2	57		R.C
18	Qxe2	Qxe2	58		
19	Nxe2	bcs	59		
20	be3	bxe3	60		
21	Lxe3	Rfe8	61		
22	Rxe8	Rae6	62		
23	Nc3	hs	63		
24	Rd1	gb	64		
25	h3	kg1	65		
26	Kf2	Rd6	66		
27	Rd1	Rfs	67		
28	Kg3	bs	68		
29	as	Ec6	69		
30	Rer	ab	70		
31	Kf3	Rc4	71		
32	Rer	b4	72		
33	ib4	Rib4	73		
34	Rxg6	Rxb2	74		
35	Rer	Rb3	75		
36	Kf2	gk4	76		
37	kg1	Rb1	77		
38	kh2	h4	78		
39	Rer	FT	79		
40	g3	g3	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 92

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zhengfei Li	0	9
BLACK	Raynier Claassen	1	

1	e4	c5	41	axh4	axh4
2	Nf3	Nc6	42	Kf2	Kf6
3	c3	Nf1	43	Ng3	Ng4
4	Bd5	d5	44	Nf3	Nx
5	Qxd5	Bxd5	45	Kf2	Kxh3
6	c5	Qf5	46	Kf2	Kxh3
7	O-O	Bd4	47	Kf2	Kf5
8	Ng1	Bd4	48	Rg2	Rd1
9	a3	Qe5	49	Rg2	Rd1
10	Nf3	Qf3	50	Rg8+	Rd1
11	Nxf3	Qxf3	51	Rg8+	Rd1
12	h4	Qf3	52	Rg8+	Rd1
13	axd3	Bg1	53	Rg8+	Rd1
14	Nc3	O-O	54	Rg8+	Rd1
15	Bg5	Rxf2	55	Rg8+	Rd1
16	Rxf2	Rxf2	56	Rg8+	Rd1
17	g3	xe2	57	Rg8+	Rd1
18	Nxe2	Qxe2	58	Rg8+	Rd1
19	Nxe2	Bc5	59	Rg8+	Rd1
20	Re3	Bxe3	60	Rg8+	Rd1
21	Rxe	Rxe	61	Rg8+	Rd1
22	Rxe3	Rxe3	62	Rg8+	Rd1
23	Rd3	h5	63	Rg8+	Rd1
24	Rd3	h5	64	Rg8+	Rd1
25	h3	Kg6	65	Rg8+	Rd1
26	Rg3	Kg6	66	Rg8+	Rd1
27	Rg3	Rf5	67	Rg8+	Rd1
28	Rg3	Rf5	68	Rg8+	Rd1
29	Rg3	Rf5	69	Rg8+	Rd1
30	Rg3	Rf5	70	Rg8+	Rd1
31	Rg3	Rf5	71	Rg8+	Rd1
32	Rg3	Rf5	72	Rg8+	Rd1
33	Rg3	Rf5	73	Rg8+	Rd1
34	Rg3	Rf5	74	Rg8+	Rd1
35	Rg3	Rf5	75	Rg8+	Rd1
36	Rg3	Rf5	76	Rg8+	Rd1
37	Rg3	Rf5	77	Rg8+	Rd1
38	Rg3	Rf5	78	Rg8+	Rd1
39	Rg3	Rf5	79	Rg8+	Rd1
40	Rg3	Rf5	80	Rg8+	Rd1

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Open TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Stephen	1	
BLACK	Abi	0	

1	d4	d5	41		
2	c4	c6	42		
3	cd5	sd5	43		
4	Nc3	Nf6	44		
5	Bg5	Neu	45		
6	Bf4	Bf5	46		
7	e3	e6	47		
8	Bb8	Rb8	48		
9	Ke7		49		
10	Bb5+	Ke7	50		
11	Nge2	g5	51		
12	Qe6	g4	52		
13	Qe1	h5	53		
14	f3	g3	54		
15	g3	Nc3	55		
16	Nc3	a6	56		
17	Bu4	g5	57		
18	Bb3	h4	58		
19	Rf2	Qh6	59		
20	e4	de4	60		
21	Neu	od4	61		
22	Rd1	Rd5	62		
23	Rd1	Rd4	63		
24	Qc3	Rd5	64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 TABLE NR: 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bulelani Stephen	1	8
BLACK	Abinav Satish	0	

1	d4	d5	41		
2	c4	c6	42		
3	cxd5	cxd5	43		
4	Nc3	Nf6	44		
5	Rg5	Ne5	45		
6	Bf4	Bf5	46		
7	Q3	Q6	47		
8	Bxb8	Rxb8	48		
9	Bb5	Nge2	49		
10	SE Ng2	d5	50		
11	Q-O	g4	51		
12	Qd8	b5	52		
13	f3	Lxg4	53		
14	Lgxf5	Nxc3	54		
15	Nxc3	a6	55		
16	Rd4	Bb3	56		
17	Rf2	h4	57		
18	Rf2	Bb6	58		
19	e4	dxc4	59		
20	Nxc4	Qxd4	60		
21	Rd1	Rxd8	61		
22	Rxd4	Qbxc4	62		
23	Qc3	Rhd8	63		
24	Qc5+	resign	64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u16 open TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Potgieter Werner	1/2	9
BLACK	AFM D. Songo	1/2	

1	e4	eg	41	Bg6	h4
2	d4	dg	42	1kx6	Rc8
3	Nd2	cs	43	Kh7	h5
4	exd5	Qxd5	44	Rc1	Bxc6
5	Nf3	cxr4	45	Kxc6	Rxc6
6	Nb3	Nc6	46	Bxc7	Kd5
7	Nb4	Nf6	47	Bh7	F5
8	Nxc6	Qxd4	48	Kd6	Te5
9	Kxc1	Bxc6	49	Kc6	Fc
10	Bd3	Bc5	50	Kc5	Ke3
11	Ke2	Af7	51	Kg4	Kh3
12	Q3	Bb7	52	Kh3	ice3
13	Qc4	cc	53	Rc4	Kd4
14	Vc5	Nf6	54	PR5	Ko3
15	b4	Bc4	55	Bg4	
16	Rb1	O-g	56		
17	Rd1	Rf4	57		
18	Bg5	h6	58		
19	Bb4	icf	59		
20	Nd2	cs	60		
21	Bg5	Bxc6	61		
22	hxg0	cs	62		
23	F3	Nf5	63		
24	F3	Nf5	64		
25	axh4	Rd4	65		
26	Ke3	Rd8	66		
27	Bd4	Rd4	67		
28	Rxd4	Rxd4	68		
29	cs	h4	69		
30	Rd4	Nf5	70		
31	Ke3	Bc7	71		
32	Ne3	h5	72		
33	Nxg5	h5	73		
34	h2	Rb	74		
35	Rd1	Nf5	75		
36	Bc6	Nf5	76		
37	Kg5	Rd4	77		
38	h6	h5	78		
39	h6	h5	79		
40	Kxh6	Ne5	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Werné Potgieter	$\frac{1}{2}$	9
BLACK	Diving Song	$\frac{1}{2}$	

1	e4	e6	41	Ba6	h4
2	d4	d5	42	Vc6	Db8
3	Nd2	c5	43	Kb6	hxg3
4	exd5	Qxd5	44	Rad1	h4
5	Nd3	gxd4	45	Bxb6	Kxd6
6	Nb3	Nc6	46	c8-d	Lxg9
7	Nd4	Nf6	47	Bxc8	Kd5
8	Nf5	Qd1	48	Bb7+	Vd4
9	Kxd1	hxg2	49	Vc6	Vd4
10	Bd3	Bc5	50	Vc6	c5
11	Ve2	Nd5	51	Vc6	f4
12	a3	Bb7	52	Vc6	Vc6
13	c4	Nb6	53	Vc6	Vc6
14	h4	Ba6	54	Vc6	Vc6
15	Rh1	Q=0	55	Bd4	Vc6
16	Kd1	Rd5	56	Bd5	Vc6
17	Bd5	h6	57	Bd5	Vc6
18	Bd4	Kf8	58	Bd5	Vc6
19	Nd7	Q5	59	Bd5	Vc6
20	Bd3	Bd3	60	Bd5	Vc6
21	h4	c5	61	Bd5	Vc6
22	f3	Nh5	62		
23	Nf1	gxb4	63		
24	gxb4	Rd4	64		
25	Ke3	Rdd1	65		
26	Bd2	R4d7	66		
27	Rxd7	Kxd7	67		
28	c5	Vc7	68		
29	Rd1	Nf6	69		
30	Kd4	Bd5	70		
31	Ne3	Ke7	71		
32	Nxd4	Nxd4	72		
33	h5	Rb7	73		
34	Rh1	Nc7	74		
35	c6	Rd8	75		
36	Vc5	Rh8	76		
37	Bd4	h5	77		
38	b6	hxh6	78		
39	Lxb6	Nxd6	79		
40	c7	Nd6	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: w/b TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Eugene Baheim	0	9
BLACK	Calvin Jacobs	1	

1	e4	c5	41	Ra6+	f5
2	Nf3	e6	42	Rd5	Bd5
3	d4	cxd4	43	Re4	Bxe4
4	Nxd4	Nf6	44	f6+	g4
5	Nc3	d6	45	f7	g4
6	Be3	Nc6	46	g8=Q	Bg8
7	f3	d5	47	Rg8	Rd7
8	exd5	exd5	48	Rg3	b5
9	Qd2	Bb4	49	g3+	xc4
10	O-O-O	O-O	50	Rd3	g5
11	Qg4	Re6	51	Rd3	Re7
12	h4	Rc8	52	xb2	Re2
13	h5	Qa5	53	Rd1	b4
14	kb1	Bxc3	54	gaxb4	axb4
15	Qxc3	Bxc3	55	Rd3	Re3
16	Bxc3	Kf5	56	Rd2	b3
17	g5	g6 Ne8	57	gxb3+	Rxb3
18	g6	g7	58	xc2	d3
19	hxb6	Nxb6	59	xc1	Rd3
20	Rb3	Bd7	60	Rb2	xc3
21	Rh3	Rxc3	61	Rd1	g5
22	Rd1	Re2	62	Rd1	d2
23	Rd1	Re2	63		
24	Rd1	Re2	64		
25	Rd1	Re2	65		
26	Nf4	Nf4	66		
27	Bxf4	Be5	67		
28	Rha1	b6	68		
29	Rg8	Ng4	69		
30	Rg4	Kg6	70		
31	Ng5	Kf8	71		
32	Rg6	Rc6	72		
33	Rg6	Rf6	73		
34	Gxf6	Kxf6	74		
35	Rf1	Ke5	75		
36	Rf1	Rf8	76		
37	Re1	g6	77		
38	Rf1	d4	78		
39	kb2	Bb6	79		
40	Rd1	Kf7	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Eugene Boheim	0	9
BLACK	Calvin Jacobs	1	

1	e4	c5	41	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
2	e4	e6	42	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
3	d4	cxd4	43	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
4	nxg4	Ng6	44	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
5	g4	d6	45	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
6	Be3	Nc6	46	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
7	xf2	d5	47	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
8	exd5	exd5	48	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
9	g2	d6	49	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
10	0-0-0	0-0	50	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
11	g4	Bc6	51	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
12	h4	Qc8	52	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
13	h5	Qd5	53	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
14	g4	Bc6	54	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
15	g4	Qc8	55	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
16	g4	Nc6	56	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
17	g4	Nc6	57	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
18	g4	Nc6	58	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
19	h4	Nc6	59	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
20	g4	Bc6	60	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
21	g4	Nc6	61	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
22	g4	Nc6	62	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
23	g4	Nc6	63	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
24	g4	Nc6	64	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
25	g4	Nc6	65	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
26	g4	Nc6	66	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
27	g4	Nc6	67	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
28	g4	Nc6	68	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
29	g4	Nc6	69	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
30	g4	Nc6	70	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
31	g4	Nc6	71	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
32	g4	Nc6	72	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
33	g4	Nc6	73	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
34	g4	Nc6	74	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
35	g4	Nc6	75	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
36	g4	Nc6	76	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
37	g4	Nc6	77	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
38	g4	Nc6	78	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
39	g4	Nc6	79	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4
40	g4	Nc6	80	g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4 g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5	g5 h5 f5 e5 d5 c5 b5 a5 g4 h4 f4 e4 d4 c4 b4 a4

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kirthan Naidoo	1/2	9
BLACK	Aiden Kruger	1/2	

1	c4	c6	41		
2	Nc3	a5	42		
3	Nf3	dxe4	43		
4	Nxe4	Bf5	44		
5	Ng3	Bg6	45		
6	h4	h6	46		
7	Ne5	Bh7	47		
8	Qh5	g6	48		
9	Bc4	e6	49		
10	Qe2	Qe7	50		
11	d4	Bg7	51		
12	Bd2	Nd7	52		
13	h4	Ngf6	53		
14	g3	a5	54		
15	Rb1	Qd6	55		
16	b4	b5	56		
17	Ba2	a4	57		
18	c3	o-o	58		
19	Rc1	h5	59		
20	Ne4	Nxe4	60		
21	Qxe4	Rac8	61		
22	Qe2	Nf6	62		
23	g5 g4	h5 h4	63		
24	QNxg4	Nh5	64		
25		.	65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/160 TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kirthan Naidoo	1/2	9
BLACK	Aiden Kruger	1/2	

1	e4	c6	41		
2	Nc3	d5	42		
3	Nf3	dxe4	43		
4	Nxe4	Bf5	44		
5	Ng3	Bg6	45		
6	h4	h6	46		
7	Ne5	Bh7	47		
8	Qh5	g6	48		
9	Bc4	eb	49		
10	Qe2	Qe7	50		
11	d4	Bg7	51		
12	Be2	Nd7	52		
13	f4	Ngf6	53		
14	a3	u5	54		
15	Rb1	Qd6	55		
16	b4	b5	56		
17	Ba2	a4	57		
18	c3	O-O	58		
19	Rc1	h5	59		
20	Ne4	Nxe4	60		
21	Qxe4	Rc3	61		
22	Qe2	Nf6	62		
23	g4	hxg4	63		
24	Nxg4	Nh5	64		
25			65		
26		A Kruger	66		
27	1/2		67		
28	1/2		68		
29	1/2		69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U 16 TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jordan Machei	0	9
BLACK	Moremi	1	

1	d4	nfb	41	kf2	nns
2	c4	q4	42	Rb1	ng3
3	nc3	Bg7	43	Rh6	kd7
4	e4	db	44	rn4	nxex
5	Be2	nd7	45	kxe2	c4
6	nf3	cp	46	lcl1	Rc8
7	0-0	0-0	47	kc2	c3
8	Bgs	Qc1	48	Rh1	nxfs
9	Rc1	es	49	Rxh7	nd4+
10	cs	nc5	50	kd3	c2
11	nd2	neg	51	Rxf7+	kc8
12	bu	nd7	52	Rxe7	kd7
13	Be7	nfb	53	cbt	kd8
14	Bxf8	kxf8	54	d7	kl=ngt
15	bs	cs	55		
16	au	gs	56		
17	nb3	Bnb	57		
18	f3	qu	58		
19	Rc1	Bd3+	59		
20	lch3	q3	60		
21	Qd5	Bf3	61		
22	h3	lms	62		
23	Bd1	aet	63		
24	Rd1	am4	64		
25	Qf1	Bxh3	65		
26	Qxh3	g2+	66		
27	Qxg2	Qxe4	67		
28	Qxg1	Qxc3	68		
29	kg2	nfb	69		
30	kf1	ket	70		
31	be	cb	71		
32	nxcs	Qxc4+	72		
33	Be2	Qxc5	73		
34	Qxc5	elxc5	74		
35	Bc4	kdb	75		
36	as	Bd2	76		
37	ron1	nf4	77		
38	kf2	nxh3+	78		
39	kg3	nbs	79		
40	Be2	Bf4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: 416 TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jordan Machet	0	9
BLACK	MAREMI	1	

1	d4	V+6	41	Rn1	Vd3
2	CL	g67	42	Rh6+	Vd7
3	NG3	B9	43	Rh1	Md2
4	el	d6	44	Kx2	d
5	Be2	Nh7	45	Kd1	R8
6	V+3	cb	46	Ez12	C3
7	Q-Q	Q-Q	47	Rh1	Nd3
8	Bg5	Qc7	48	Nh7	Nd3
9	Rc1	e5	49	Kd3	E2
10	d5	Nc5	50	R1H	Kd7
11	Vd2	Vec	51	Rd7	Kd7
12	h1	Nd7	52	d6+	Kd7
13	Be7	Nd7	53	d7	
14	Rx7	Kd7	54		
15	h5	cb	55		
16	g4	g5	56		
17	Vb3	Bh6	57		
18	+3	g4	58		
19	Rd1	Bd3	59		
20	g3	g3	60		
21	Qd5	Bt4	61		
22	g3	Vh5	62		
23	Rd1	Qd5	63		
24	Re1	Bh5	64		
25	Q+1	Bh5	65		
26	h5	g2	66		
27	g2	Qx2	67		
28	Qd1	Kx3	68		
29	Vd4	Vd7	69		
30	h6	d6	70		
31	Nd5	Qx5	71		
32	Qd5	Qx5	72		
33	Qd5	d7	73		
34	Bd4	Kd6	74		
35	Bd4	Nd7	75		
36	Nd7	N+1	76		
37	K+2	Nx3	77		
38	Kd3	Nd5	78		
39	Be2	Bt4	79		
40	K+2	Vh5	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u11b Open TABLE NR. 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sobangane E. M	1/2	9
BLACK	Combrink K. Jonathan	1/2	

1	e4	c6	41		
2	d4	d5	42		
3	Nc3	dxe4	43		
4	Nxe4	ivf6	44		
5	Nxf6	exf6	45		
6	Nf3	Be6	46		
7	Bd3	0-0	47		
8	0-0	Rg8	48		
9	cg1	Nd7	49		
10	Bc2	Nf8	50		
11	a3	a5	51		
12	Be3	Bg4	52		
13	h3	Bh5	53		
14	d5	Cxg5	54		
15	Qxd5	Bxf3	55		
16	Qxf3	Qc7	56		
17	Be4	Re7	57		
18	Rfcl	Rae8	58		
19	Bd5	b6	59		
20	Rab1	Ngb	60		
21	b4	gxh4	61		
22	axb4	Bf4	62		
23	Rc3	Bxe3	63		
24	Rxe3	Rxe3	64		
25	fxe3	Qe5	65		
26	e4	Qcl6	66		
27	Qc3	Rc8	67		
28	Qb3	Kf8	68		
29	Rcl	IVf4	69		
30	Rc2	Rc7	70		
31	C5	bxc5	71		
32	bxc5	Qe5	72		
33	C6	IVh5	73		
34	Qb4+	Ke8	74		
35	Qb8+	Ke7	75		
36	Qex	Qd4	76		
37	Kh2	Qe5+	77		
38	Kg1		78		
39		cdh	79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 pen TABLE NR. 8

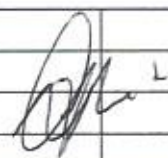
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sabangwe M	$\frac{1}{2}$	4
BLACK	Jwanthi Louis Combrink	$\frac{1}{2}$	

1	e4	c6	41		
2	d4	f5	42		
3	wt3	dx-e4	43		
4	hx-e6	h7f6	44		
5	hxf6	exf6	45		
6	nf3	btd	46		
7	lbf3	0-0	47		
8	0-0	res	48		
9	c4	h7f7	49		
10	b7c2	h7f8	50		
11	ae2	h5	51		
12	ae3	h7f4	52		
13	h3	h7f5	53		
14	g5	exd5	54		
15	Qxd5	bxf3	55		
16	Qxf3	Qc7	56		
17	b-e4	xe7	57		
18	rfc1	res	58		
19	btd	b7	59		
20	tbl	h7f6	60		
21	b4	axb4	61		
22	axb4	h7f4	62		
23	rc3	b7e3	63		
24	h7e3	h7e3	64		
25	f7e3	Qe5	65		
26	e4	Qd6	66		
27	Qc3	fc8	67		
28	Qb3	kt6	68		
29	ke1	h7f4	69		
30	tc2	rc7	70		
31	axc5	bxc5	71		
32	bxc5	Qe5	72		
33	g6	h7f5	73		
34	ab4	ke8	74		
35	ab8	ke7	75		
36	Qg8	Qh7	76		
37	Qh7	Qe5	77		
38	h7f4		78		
39	h7f4	stg	79		
40	h7f4		80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ongeng Dikone	0	9
BLACK	Ethan Oosthuizen	1	

1	d4	Nf6	41		
2	Nc3	d5	42		
3	Bf4	e6	43		
4	e3	a6	44		
5	Nf3	c5	45		
6	dxc5	Bxc5	46		
7	Bd3	Nbd7	47		
8	O-O	b5	48		
9	Re1	O-O	49		
10	e4	Bb7	50		
11	e5	Nh5	51		
12	Bg5	Qb6	52		
13	Qe2	Rfe8	53		
14	g4	f6	54		
15	gxf6	fxg5	55		
16	Nxg5	h6	56		
17	Nf3	Rf8	57		
18	Nd1	Rf4	58		
19	c3	d4	59		
20	Nxd4	Bxd4	60		
21	Qxd4	Qxd4	61		
22	Ne3	Bf3	62		
23	Qd2	Nxe5	63		
24	Ng2	Bxg2	64		
25	Rxg2	Rg4+	65		
26	Rf1	Rd1+	66		
27	Re2	Qd4+	67		
28	Re3	Qf3+	68		
29	Bd4	Bd8+	69		
30	Kc3	Qc6+	70		
31	Kb4	Nxd4+	71		
32	Qxd4	Rg4+	72		
33	res.		73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Open TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Coppy Dikane</u>	<u>0</u>	<u>1</u>
BLACK	<u>Ethan Oosthuizen</u>	<u>1</u>	

	W	B		
1	dh	NFG	41	
2	NC3	ds	42	
3	BFH	cg	43	
4	ps	ab	44	
5	NF3	cs	45	
6	dxbs	Bxus	46	
7	Bd3	NT1	47	
8	2-0	vs	48	
9	Re1	0-0	49	
10	el	Bm	50	
11	os	NHS	51	
12	ds	Qib6	52	
13	de2	De8	53	
14	gh	fg	54	
15	Jxbs	fxg	55	
16	Nxbs	mc	56	
17	Nf3	Rf8	57	
18	Nd2	De1	58	
19	c3	gh	59	
20	Uxdl	Bxk	60	
21	Cxdl	Qd4	61	
22	Ne3	Re3	62	
23	Qd3	Nf5	63	
24	Uf2	Re2	64	
25	g3	h3	65	
26	kg	Qxdl	66	
27	de	g3	67	
28	Re3	Qf7	68	
29	Re3	Re1	69	
30	kg	Re1	70	
31	Re1	Re3	71	
32	Qx3	Re3	72	
33	g3		73	
34			74	
35			75	
36			76	
37			77	
38			78	
39			79	
40			80	

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 OPEN TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Morongwa Mogodi</u>	<u>0</u>	<u>10</u>
BLACK	<u>Arav Jugree</u>	<u>1</u>	

1	<u>Nf3</u>	<u>Nf6</u>	41	<u>B4</u>	<u>Nf4</u>
2	<u>g3</u>	<u>g6</u>	42	<u>Bf3+</u>	<u>f</u>
3	<u>b92</u>	<u>b97</u>	43		
4	<u>0-0</u>	<u>0-0</u>	44		
5	<u>d3</u>	<u>d5</u>	45		
6	<u>Nb-d2</u>	<u>c4</u>	46		
7	<u>P4</u>	<u>Nc6</u>	47	<u>B</u>	<u>B</u>
8	<u>c3</u>	<u>b6</u>	48		<u>B</u>
9	<u>Nc1</u>	<u>P5</u>	49		
10	<u>Nc2</u>	<u>b-d6</u>	50		
11	<u>Cx-d5</u>	<u>Nx-d5</u>	51		
12	<u>c4</u>	<u>Nb64</u>	52		
13	<u>Nxb4</u>	<u>Nxb4</u>	53		
14	<u>Rxg8</u>	<u>Qx-d8</u>	54		
15	<u>Qc2</u>	<u>Nc2</u>	55		
16	<u>Rb7</u>	<u>Nd4</u>	56		
17	<u>Qd1</u>	<u>b37</u>	57		
18	<u>f3</u>	<u>f5</u>	58		
19	<u>Nb3</u>	<u>Nxf37</u>	59		
20	<u>Rxf3</u>	<u>Bxf3</u>	60		
21	<u>Qe1</u>	<u>Rd8</u>	61		
22	<u>Qf1</u>	<u>P4</u>	62		
23	<u>b95</u>	<u>Rxf3</u>	63		
24	<u>H4</u>	<u>h6</u>	64		
25	<u>Df4</u>	<u>Qd8</u>	65		
26	<u>Rc1</u>	<u>g5</u>	66		
27	<u>be7</u>	<u>Qxb4</u>	67		
28	<u>Qf2</u>	<u>Rd1</u>	68		
29	<u>QxG4</u>	<u>Rc1+</u>	69		
30	<u>Qxe1</u>	<u>Qd1</u>	70		
31	<u>Qxd1</u>	<u>Bxd1</u>	71		
32	<u>Nd2</u>	<u>h7</u>	72		
33	<u>b3</u>	<u>H96</u>	73		
34	<u>Bf4</u>	<u>ab7</u>	74		
35	<u>Bc7</u>	<u>P3</u>	75		
36	<u>Nb1</u>	<u>Bd4</u>	76		
37	<u>Hf1</u>	<u>b5</u>	77		
38	<u>Cxb5</u>	<u>Qxb5</u>	78		
39	<u>Re1</u>	<u>Bc2</u>	79		
40	<u>Hd3</u>	<u>Bd5</u>	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mogedi Morongwa	0	9
BLACK	Arao Jugree	1	

1	NP3	NP6	41	Bas	b4
2	g3	g6	42	Nc4	Bc3+
3	Bg2	Bg7	43	Kd1	e2+
4	O-O	O-O	44	Kc1	e1R#
5	d3	d5	45		
6	Nbd2	c5	46		
7	e4	Nc6	47		
8	c3	b6	48		
9	Ne1	e5	49	0	1
10	Nc2	Ba6	50		
11	exd5	Nxd5	51		
12	c4	Ndb4	52		
13	Nxb4	Nxb4	53		
14	Bxa8	Qxa8	54		
15	Qe2	Nc2	55		
16	Rb1	Nd4	56		
17	Qd1	Bb7	57		
18	f3	f5	58		
19	Nb3	Nxf3+	59		
20	Rxf3	Bxf3	60		
21	Qe1	Rd8	61		
22	Qf1	e4	62		
23	Bg5	Rxd3	63		
24	h4	hg	64		
25	Bf4	Qd8	65		
26	Re1	g5	66		
27	Be3	gxh4	67		
28	Qf2	Rd1	68		
29	gxh4	Rxe1+	69		
30	Qxe1	Qd1	70		
31	Qxd1	Bxd1	71		
32	Nd2	Kh7	72		
33	b3	Ka6	73		
34	Bf4	a6	74		
35	Bc7	e3	75		
36	Nb1	Bd4	76		
37	Kf1	b5	77		
38	cxb5	axb5	78		
39	Ke1	Bc2	79		
40	Na3	Bd3	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/16 Open TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Leroux	1	9
BLACK	Baikongo, B	0	

1	d4	nf6	41	Ke4	Ng5
2	bf4	e6	42	rxbb	h5
3	nf3	bb4	43	Kd5	Kh7
4	c3	be7	44	rb5	hxp63
5	nd2	nd2	45	rxpb3	Kg6
6	e4	db	46	ne5	Kh7
7	nd3	nd7	47	Kf5	Kh6
8	h4	c5	48	rob	Kh7
9	nc4	nes	49	ng5	ng8
10	bc5	pxd4	50	Kg6	Kf8
11	pxd4	d15	51	reb	Ng8
12	pxd5	pxd5	52	reg	
13	ne3	nf6	53	ff	ff
14	0-0	hb	54	ff	ff
15	bf4	hg4	55		
16	nf5	bxbf5	56		
17	bxbf5	nf6	57		
18	re1	nh5	58		
19	bh2	ndb	59		
20	bg4	nf6	60		
21	bxb6	bxb6	61		
22	ng5	re8	62		
23	bf3	bc7	63		
24	g3	qb8	64		
25	bxne5	pxne5	65		
26	nd7	bxb6	66		
27	qxe5	Kh8	67		
28	bxre6	rxne8	68		
29	qxe5	nxqe5	69		
30	hg2	re3	70		
31	f4	nc6	71		
32	rxne7	nxne7	72		
33	rd7	bb	73		
34	nd7	nc6	74		
35	rc7	ng5	75		
36	rxpb1	nc4	76		
37	b3	ne3	77		
38	Kf3	nc2	78		
39	Ke4	nb4	79		
40	g4	nc6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Open TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Leroux	1	9
BLACK	Bogikanyo	0	

1	d4	Nf6	41	Q4	IVc6
2	Bf4	e6	42	13b7	IVc5
3	Nf3	Bb4	43	Pxb6	h5
4	c3	Be7	44	h5	1h7
5	Nbd2	O-O	45	1f5	Nxb3
6	e4	d6	46	Rxb3	Kg6
7	Be3	Nbd7	47	1xg5	g6
8	h4	c5	48	1xh6	Kh6
9	Nc4	Nes	49	1xh6	Vh7
10	Bg5	xd5	50	KKx5	Kg8
11	x d4	d5	51	Kg6	1f8
12	xd5	xd5	52	12c5	Kg8
13	Ne3	Ndf6	53		
14	O-O	h6	54	1f8	1f8
15	Bf4	Ng4	55		
16	Nf5	BxNf5	56		
17	BxPf5	NxPf6	57		
18	Re1	Mh5	58		
19	Bh2	Nd6	59		
20	Bx4	IVc6	60		
21	BxNd6	13Nd6	61		
22	Ne5	Rc6	62		
23	Bf3	Bc7	63		
24	g3	Qb7	64		
25	Qe2	BxNe5	65		
26	x13e5	Vd7	66		
27	Bxe5	Qxe5	67		
28	Bxf7	Kh8	68		
29	BxRc8	RxBc8	69		
30	QxRc5	VxQc5	70		
31	Vg2	Rc7	71		
32	f4	IVc6	72		
33	RxKc7	IVxKc7	73		
34	Rd1	b6	74		
35	Rd7	IVc6	75		
36	Rc7	IVc5	76		
37	Rd7	IVc3	77		
38	b3	IVe3	78		
39	Vf3	IVc2	79		
40	Ke4	IVb4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: ulb Open..... TABLE NR. 12.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Samuel Chang	1/2	9
BLACK	Onako nkuze	1/2	

1	e4	c5	41		
2	Nf3	d6	42		
3	d4	cxd4	43		
4	Nxd4	Nf6	44		
5	Nc3	g6	45		
6	Be3	Bg7	46		
7	f3	Nc6	47		
8	Qd2	Nxd4	48		
9	Bxd4	O-O	49		
10	Bc4	a6	50		
11	Q3	b5	51		
12	Bb3	Bb7	52		
13	Be3	Rc8	53		
14	Bh6	Qb6	54		
15	Bxg7	Kxg7	55		
16	Rd1	Rf-d8	56		
17	Qd4	Qxd4	57		
18	Rxd4	Nd7	58		
19	Kf2	Ne5	59		
20	Rhd1	Nc6	60		
21	Rd4d2	Na5	61		
22	Ba2	Nc4	62		
23	Bxc4	Rxc4	63		
24	Rd4	Rxd4	64		
25	Rxd4	e6	65		
26	a4	Bc6	66		
27	axb5	axb5	67		
28	e5	d5	68		
29	Ne4	Rb8	69		
30	Ndb	f6	70		
31	f4	f5	71		
32	Rb4	Kf8	72		
33	b3	Ke7	73		
34	bxc4	dxc4	74		
35	Qbxc4	Rag	75		
36	cxb5	Ra2	76		
37	Ke3	Bxg2	77		
38	b6	Rag	78		
39	b7	Rb8	79		
40	Ra4	Kd8	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U -16 open TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Samuel Chang	$\frac{1}{2}$	9
BLACK	Nicuzo Onatso	$\frac{1}{2}$	

1	e4	c4	41		
2	Nf3	d6	42		
3	d4	cxd4	43		
4	Nxd4	Nf6	44		
5	Nc3	g6	45		
6	b-e3	bg7	46		
7	f3	Nc6	47		
8	Qd2	NxNd4	48		
9	bxnd4	O-O	49		
10	b64	Qb	50		
11	a3	b5	51		
12	bb3	bb7	52		
13	be3	Rc8	53		
14	bh6	Qb6	54		
15	bxbg7	Kxbg7	55		
16	Qa1	Rd8	56		
17	Qd4	QxQd4	57		
18	Rxa4	Nd7	58		
19	Kf2	Nef	59		
20	Rd1	Nc6	60		
21	Rd2	Na5	61		
22	bg2	Nc4	62		
23	bxnc4	Rxbc4	63		
24	Rd4	RxRd4	64		
25	KxRd4	E6	65		
26	Q4	h6	66		
27	axb5	axb5	67		
28	e5	d5	68		
29	Ne4	Rh8	69		
30	Nd6	f6	70		
31	f4	f5	71		
32	Rb6	Kf8	72		
33	h3	Ke7	73		
34	c4	dxc4	74		
35	bxcc4	Kmp	75		
36	fxb5	Ra2	76		
37	Ke3	bxg7	77		
38	b6	Ra8	78		
39	b7	Rh8	79		
40	Kg4	Rd8	80		

[Signature]

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/16 Open..... TABLE NR. 13.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mark Moroba	0	9
BLACK	Hanko Scholtz	1	

1	e4	e5	41	Ke3	Rf5+
2	Rf3	d6	42	Rg3	Rg3+
3	Kc3	Le7	43	Kf3	Kxg2
4	Lc4	Rf6	44	Kxg3	h6
5	d3	b6	45	h4	g6
6	O-O	Lb7	46	Kf2	h5+
7	h3	O-O	47	Rf2	Kc6
8	Rb2	d5	48	Rf4	Kc5
9	Rxd5	Rxd5	49	g3	b5
10	Rxd5	Lxd5	50	Rg4	b4
11	Lxd5	Pxd5	51	Kg3	Kd5
12	Le3	c5	52	Rd3	g5
13	f4	Rc6	53	Rg3	gxf5
14	h2	exf4	54	gxf5	Kes
15	Rxf4	Tf-e8	55	Rf3	f5
16	Rf2	Lf6	56	Rg3	f4+
17	Rf2	f-f2	57	Rf3	Rf5
18	Rf2	Rf2	58	Rg2	Rg4
19	Rf2	Rf2	59	Kf2	Kxh4
20	Rf2	Rf2	60	Rf3	Rg5
21	Ta-f1	Txe3	61		
22	Pt+03	Ld4	62	Whiteresign	
23	Qd2	Qxa2	63		
24	c3	Lxf2	64		
25	Rxf2	Pd6	65		
26	Re2	Dd7	66		
27	Rg4	Rex	67	M. Moroba	
28	h3	Re6	68		
29	Rf2	Pxe6	69		
30	d4	cxd4	70		
31	c4	h6	71		
32	Rf4	Dd7	72		
33	De4	Dxd4	73		
34	Pxd4	Rxd4	74		
35	Ke5	Re6	75		
36	Rc4	Rf8	76		
37	Rd6	Ke7	77		
38	Rg8+	Kd7	78		
39	Rg7	Kc7	79		
40	Kf2	Ka7+	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mark Marabou	0	9
BLACK	Hanko Scholtz	1	

1	e4	e5	41	Kg4	g6
2	Nf3	d6	42	h4	h5
3	Nc3	Be7	43	Kf4	Kc6
4	Bc4	Nf6	44	Kd4	Kc5
5	d3	b6	45	g3	b5
6	O-O	Bb7	46	b3	b4
7	h3	O-O	47	Ke3	Kd5
8	Nh2	d5	48	Kd3	g5
9	exd5	Nxd5	49	Ke3	gxh4
10	Nxd5	Bxd5	50	gxh4	Ke5
11	Bxd5	Qxd5	51	Kf3	f5
12	Be3	c5	52	Ke3	f4
13	f4	Nc6	53	Kf3	Kf5
14	Qd2	exf4	54	Kg2	kg4
15	Bxf4	Bf5	55	Kf2	Kxh4
16	Bf2	Bf6	56	Kf3	kg5
17	Baf1	Bxe3	57		
18	Qxe3	Bd4	58		
19	Qd2	QxQ2	59		
20	c3	Bxf2	60		
21	Bxf2	Qe6	61		
22	Re2	Qd7	62		
23	Ng4	Re8	63		
24	Qg5	Re6	64		
25	Bxe6	Qxe6	65		
26	d4	Cxd4	66		
27	Cxd4	h6	67		
28	Qf4	Qd7	68		
29	Qe4	Qxd4	69		
30	Qxd4	Nxd4	70		
31	Ne5	f6	71		
32	Nc4	Kf8	72		
33	Nd6	Ke7	73		
34	Nc8	Kd7	74		
35	Nd7	Kc7	75		
36	Kf2	Kb7	76		
37	Ke3	Nf5	77		
38	Kd4	Ng9	78		
39	Kf3	Kx7	79		
40	Kxg3	Kb7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V16 Open TABLE NR. 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Juan-Aiden Veldman	1	9
BLACK	Juan Naidoo	0	

1	d4	Nf6	41		
2	Cl4	pe	42		
3	Nc3	Bd4	43		
4	Nf3	O-O	44		
5	Bd2	d5	45		
6	xd5	xd5	46		
7	e3	Re8	47		
8	Bd3	Nc6	48		
9	O-O	Bxc3	49		
10	Bxc3	h5	50		
11	g4	g6	51		
12	g4	Bg4	52		
13	h5	xh5	53		
14	xh5	Ne7	54		
15	Qd2	Ne4	55		
16	Bd4	Nd5	56		
17	Rf1	cb	57		
18	Qd1	Rc8	58		
19	Be2	xh5	59		
20	Nxh5	Bxe2	60		
21	Qxe2	xg3	61		
22	Qxh5	g4	62		
23	h3	Rb8	63		
24	Ra7	Nc8	64		
25	Rd7	Qf6	65		
26	Rxh5		66		
27			67		
28	Qd1	Nne	68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 TABLE NR. 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Aidan Reichert	6	9
BLACK	Suan Waidoo		

1	d4	Nf6	41		
2	0-0	T6	42		
3	Nc3	Bb4	43		
4	Nf3	0-0	44		
5	Bd2	a6	45		
6	cxd5	exd5	46		
7	Bd3	Rf8	47		
8	Bd3	Ned	48		
9	0-0	Bxc3	49		
10	Bxc3	h6	50		
11	b4	a6	51		
12	a4	b6	52		
13	b5	axb5	53		
14	axb5	Nxe7	54		
15	Qe2	Nc4	55		
16	Bb4	Ng5	56		
17	Rf1		57		
18	Qd1	Sb6	58		
19	Bc2	Sf5	59		
20	Nxg5	Bxc2	60		
21	axf2	hxg5	61		
22	Qxh5	h6	62		
23	B3	Rd7	63		
24	Rd7	Nc7	64		
25	Rd7	Qf6	65		
26	Rd7		66		
27	Rd7	Nne	67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 open TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tiruk Subramoney	1	9
BLACK	Achran	0	

1	e4	e6	41	Bc5	b3
2	Nf3	c5	42	axb3	axb3
3	d4	cx d4	43	Bb1	h5
4	Nxd4	Nc6	44	e4	kb5
5	Nb5	d5	45	e5	kc4
6	exd5	exd5	46	Bb3	h4
7	Qxd5	Qxd5	47	e6	hxg3
8	Nc7+	Kd8	48	hxg3	g4
9	Nxd5	Be6	49	e7	Kd3
10	Nf4	Bf5	50	eg=Q	kc2
11	Bd3	Nd4	51	Rf2+	kb1
12	Bxf5	Nxf5	52	Qe4+	Ka2
13	O-O	Nf6	53	Qa4+	kb1
14	b3	Kc7	54	Qa1#	
15	Bb2	Be7	55		
16	Nd2	Rad8	56	f	
17	Nc4	g5	57		
18	Nd3	Rhf8	58		
19	Rfe1	Rde8	59		
20	Rxe7+	Rxe7	60		
21	Bxf6	Re2	61		
22	Kf1	Rxc2	62		
23	Nb4	Rxc4	63		
24	bxc4	h6	64		
25	Re1	a5	65		
26	Nd5+	Kd7	66		
27	Re5	Nd6	67		
28	Re7+	Kc8	68		
29	Nb6+	kb8	69		
30	Nd7+	Kh7	70		
31	Nxf8	Nxc4	71		
32	Ke2	a4	72		
33	Kd3	Nd6	73		
34	Rd7	Nf5	74		
35	Rxf7	Nh4	75		
36	g3	Ng2	76		
37	Ke2	Kh6	77		
38	Kf1	Ne3+	78		
39	fxe3	b5	79		
40	Bd4	b4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 open TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tivek	1	9
BLACK	Adrian	0	

1	e4	e6	41	Bg3	b3
2	Nf3	c5	42	x b3	x b3
3	d4	cx d4	43	Bd1	h5
4	Nxd4	Nc6	44		e6
5	Nb5	d5	45	k b5	e6
6	exd5	exd5	46	Kc6	Bb1
7	Qxd5	axd5	47	h4	e6
8	Nc2	kd8	48	x b3	x b3
9	Nxd5	Beb	49	x b3	g4
10	Nf4	Bf5	50	e7	kd5
11	Bd3	Wd4	51	es-Q	Kc2
12	Rxf5	Nxf5	52	mf2	k b1
13	O-O	Nf6	53	Q a2	ka2
14	b3	Kc2	54	Gau	k b1
15	Bb2	Be7	55	aah	
16	Nd2	mad4	56		
17	Nch	g5	57	\$	
18	Wd3	mhf8	58		
19	Nfel	mde8	59		
20	mx e7	mx e7	60		
21	Rxf6	me2	61		
22	h4	mx c2	62		
23	Wd4	mx h4	63		
24	Rxc4	h4	64		
25	me4	g5	65		
26	Wd5	Kd7	66		
27	me8	Nd6	67		
28	me7	fxg5	68		
29	Wd6	k b6	69		
30	Wa7	ka7	70		
31	Nxg5	Nxc4	71		
32	ke2	ah	72		
33	kd	nd4	73		
34	Nxg5	Nf5	74		
35	Rxf7	Nh4	75		
36	g3	Ng2	76		
37	Kd2	Kd4	77		
38	Kf1	Nc3	78		
39	Fle5	b5	79		
40	Bd4	b4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U160 TABLE NR. 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jc Degueldre	0	9
BLACK	Jesse Palmer	1	

1	e4	b6	41	RxR	QxR
2	d4	Bb7	42	Kxg2	Nc6
3	Nc3	eb	43	f4	Nxb4
4	Bd3	Bb4	44	Qd2	Qa8
5	Nf3	Nf6	45	Kg3	Qb7
6	Qe2	d5	46	Qd4	Qe7
7	es	Ne4	47	Qb6	Kg4
8	Bd2	NxB	48	c5	Nd3
9	QxN	Be7	49	ib	Qg7+
10	Ne2	c5	50	Kf3	Qg4+
11	c3	Bab	51	Kc3	Gg1+
12	BxB	NxB	52		
13	o-o	Nb8	53		
14	Ng3	no	54		
15	dxc	bxc	55		
16	c4	h4	56		
17	Ne2	d4	57		
18	b4	cxb	58		
19	Ne2xd4	ab	59		
20	Qc2	Qc6	60		
21	Rfd1	Ra7	61		
22	Qa4+	Qd7	62		
23	Qb3	Qc4	63		
24	Rb1	h3	64		
25	a3	hxa	65		
26	axb	g5	66		
27	Qa4+	Kf4	67		
28	Nb5	Qb7	68		
29	NxR	QxNf3	69		
30	Qb3	Qb7	70		
31	Qe3	g4	71		
32	Rb2	Ch3	72		
33	Qe2	QxN	73		
34	Qxg4	Rh4	74		
35	Rbd2	Qc7	75		
36	Qe4	f5	76		
37	Qe2	Bg5	77		
38	Rdb	Qh7	78		
39	Rdb+	BxR	79		
40	RxB+	Kf7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Open TABLE NR: 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Sean Kristian Poggendorf</u>	<u>0</u>	<u>9</u>
BLACK	<u>Sease Palmer</u>	<u>1</u>	

1	<u>c4</u>	<u>b6</u>	41	<u>Rxh8</u>	<u>Qxh8</u>
2	<u>d4</u>	<u>Bb7</u>	42	<u>Kxg2</u>	<u>KNc6</u>
3	<u>Nc3</u>	<u>e6</u>	43	<u>fx</u>	<u>BNXh4</u>
4	<u>Bd3</u>	<u>Bb4</u>	44	<u>Gd2</u>	<u>Qa8</u>
5	<u>Nf3</u>	<u>Nf6</u>	45	<u>Ka3</u>	<u>Qb7</u>
6	<u>Qe2</u>	<u>d5</u>	46	<u>Qd5</u>	<u>Qe7</u>
7	<u>e5</u>	<u>Nel4</u>	47	<u>Gbb</u>	<u>Ka5</u>
8	<u>Be2</u>	<u>Nxd2</u>	48	<u>c5</u>	<u>Nd3</u>
9	<u>Oxd2</u>	<u>Be7</u>	49	<u>c6</u>	<u>Qa7</u>
10	<u>Ne2</u>	<u>c5</u>	50	<u>Kf3</u>	<u>Qg4</u>
11	<u>c3</u>	<u>Bab</u>	51	<u>Ke3</u>	<u>Qg1+</u>
12	<u>Bxab</u>	<u>Nxab</u>	52		
13	<u>O-O</u>	<u>Nb8</u>	53		
14	<u>Ng3</u>	<u>h5</u>	54		
15	<u>dxcs</u>	<u>bxo5</u>	55		
16	<u>c4</u>	<u>h4</u>	56		
17	<u>Ne2</u>	<u>d4</u>	57		
18	<u>b4</u>	<u>cxbl4</u>	58		
19	<u>Nexcl4</u>	<u>a6</u>	59		
20	<u>Qc2</u>	<u>Qo8</u>	60		
21	<u>Rfd1</u>	<u>Ra7</u>	61		
22	<u>Qale1</u>	<u>Qd7</u>	62		
23	<u>Qb3</u>	<u>Qc8</u>	63		
24	<u>Rab1</u>	<u>h3</u>	64		
25	<u>a3</u>	<u>hxg2</u>	65		
26	<u>axh4</u>	<u>g5</u>	66		
27	<u>Qale1</u>	<u>JKP8</u>	67		
28	<u>Nb5</u>	<u>Qb7</u>	68		
29	<u>Nxol4</u>	<u>Qxa3</u>	69		
30	<u>Qb3</u>	<u>Qb7</u>	70		
31	<u>Qe3</u>	<u>u4</u>	71		
32	<u>Rb2</u>	<u>Ra3</u>	72		
33	<u>Qe2</u>	<u>GaQal</u>	73		
34	<u>Qxql4</u>	<u>Rh8</u>	74		
35	<u>Rb2</u>	<u>Qc7</u>	75		
36	<u>Qe4</u>	<u>f5</u>	76		
37	<u>Qe2</u>	<u>Bg5</u>	77		
38	<u>Rb6</u>	<u>Qa7</u>	78		
39	<u>Ra5</u>	<u>Qxh8</u>	79		
40	<u>Rxob4</u>	<u>Kf7</u>	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u11b 0 TABLE NR. 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ryan Höhe	$\frac{1}{2}$	9
BLACK	Zandro Myburgh	$\frac{1}{2}$	

1	Q4	C5	41		
2	d4	cxd4	42		
3	C3	Cx3	43		
4	C3	dxc3	44		
5	Nxc3	eb	45		
6	Nf3	Nc6	46		
7	Bc4	Bb4	47		
8	O-O	Nge7	48		
9	Bg5	O-O	49		
10	Nd5	exd5	50		
11	exd5	Qc7	51		
12	dxc6	dxc6	52		
13	Qd4	C5	53		
14	Qe4	Ng6	54		
15	h4	Bd7	55		
16	Rac1	Bc6	56		
17	Qg4	Bxf3	57		
18	gxf3	Qe5	58		
19	h5	Ne7	59		
20	f4	Qf5	60		
21	Qg2	Nc6	61		
22	Bh6	Qf6	62		
23	Bg5	Qf5	63		
24	Bh6	Qf6	64		
25	Bg5	Qxb2	65		
26	Rb1	Qc3	66		
27	Rbcl	Qb2	67		
28	Rb1	Qd4	68		
29	Rfd1	Qc3	69		
30	Rbcl		70		
31	Qd4		71		
32	Qd4	Qd4	72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/16 Open TABLE NR. 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ryan Hone	1	9
BLACK	Zandre Myburgh	1	

1	e4	c5	41		
2	d4	xd4	42		
3	c3	xc3	43		
4	Nxc3	eb	44		
5	Nf3	Nc6	45		
6	Bc4	Bb4	46		
7	O-O	Ngf7	47		
8	Bg5	O-O	48		
9	Nh5	exd5	49		
10	exd5	Qc7	50		
11	Jxc6	dxcb	51		
12	Qd4	c5	52		
13	Qd4	Ng6	53		
14	h4	Bd7	54		
15	Roc1	Bc6	55		
16	Qd4	Bxf3	56		
17	gxf3	Qe5	57		
18	h5	Ne7	58		
19	f4	Qf5	59		
20	Qg2	Nc6	60		
21	Bh6	Qf6	61		
22	Bg5	Qf5	62		
23	Bh6	Qf6	63		
24	Bg5	Qxb2	64		
25	Rb1	Qc3	65		
26	Rbc1	Qb2	66		
27	Rb1	Qd4	67		
28	Rcd1	Qc3	68		
29	Rcd1		69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u16 TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kgaphola Temoslo	1-2	9
BLACK	Izaiah Sobmen	1-2	

1	e4	g6	41		
2	d4	Bg7	42		
3	Nf3	d6	43		
4	Bd3	Nd7	44		
5	c3	e6	45		
6	Be3	Nd7	46		
7	Nd2	g6	47		
8	Nd1	b5	48		
9	g4	Bb7	49		
10	Ng3	b b x g4	50		
11	R x a4	N b6	51		
12	Rg1	O-O	52		
13	O-O	e5	53		
14	d5	e6	54		
15	d2	f5	55		
16	Bg5	f4	56		
17	Nxa3	h6	57		
18	Bxe7	Qxe7	58		
19	Kh1	g5	59		
20	h3	h5	60		
21	g4	h x g4	61		
22	h x g4	B x g4	62		
23	Nh2	R x g7	63		
24	R x a6	R x b6	64		
25	B x a6	R f7	65		
26	f3	R h8	66		
27	Ng1		67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: yr16 TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kgaphola Temošho	1/2	4
BLACK	Izaiah Solomon	1/2	

1	e4	g6	41		
2	d4	Bg7	42		
3	Nf3	Qb6	43		
4	Bd3	Nd7	44		
5	c3	ea	45		
6	Bc3	Ne7	46		
7	Nbd2	a6	47		
8	Nf1	b5	48		
9	a4	Bb7	49		
10	Ng3	bxc4	50		
11	Rxc4	Nb6	51		
12	Ra1	o-o	52		
13	o-o	e5	53		
14	d5	Bc8	54		
15	Qd7	fs	55		
16	Bg5	f4	56		
17	Ne7	h6	57		
18	Bxe7	Qxe7	58		
19	Kf1	g5	59		
20	h3	h5	60		
21	g4	hxg4	61		
22	hxg4	Bxg4	62		
23	Nh2	Bd7	63		
24	Rxa6	Rxa6	64		
25	Bra6	Kf7	65		
26	f3	Rh8	66		
27	Ng1		67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/16 Open TABLE NR. 19

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Douglas Dugmore	1/2	9
BLACK	Lindon Kameel	1/2	

1	d4	d5	41		
2	ch	cb	42		
3	Nc3	Nf6	43		
4	Bg5	d5xc4	44		
5	e3	b5	45		
6	ch	ab	46		
7	axb5	Be6	47		
8	b5xa6	Qb6	48		
9	Qc2	Raxa6	49		
10	RaxRa6	Nb8xRa6	50		
11	Nf3	h6	51		
12	Bg5xNf6	etxBf6	52		
13	Nd2	Nb4	53		
14	g4	Nd3+	54		
15	Bf1xNd3	chxBc3	55		
16	O-O	Be7	56		
17	Nch	Be7xNch	57		
18	Qa4xBc4	O-O	58		
19	Qchxd3	Qb5xb2	59		
20	Rb1	Qa3	60		
21	Qch	Qa3	61		
22	Q3	ab	62		
23	Rb6	Rc3	63		
24	Ra6	Qb7	64		
25	Qa2	Qd7	65		
26	Qch	Qe6	66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V16 Open TABLE NR. 19

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Doucin Dugure	1/2	9
BLACK	Lindon Kameel	1/2	

1	d4	d5	41		
2	c4	c6	42		
3	Nb3	Nf6	43		
4	Bx5	exd4	44		
5	e3	b4	45		
6	a4	ab?	46		
7	axb5	Bc6	47		
8	bxa6	Qb6	48		
9	Qc2	Rxa6	49		
10	Rxa6	Nxa6	50		
11	Nf3	h6	51		
12	Bxf6	px6	52		
13	Nd2	Nb4	53		
14	Qa4	Nd3+	54		
15	Bxd3	cxd3	55		
16	O-O	Bc7	56		
17	Nc4	Bxc4	57		
18	Qxc4	O-O	58		
19	Qxd3	Qxd3	59		
20	Rb1	Qa3	60		
21	Qc4	Qd8	61		
22	g3	g6	62		
23	Rb6	Rc8	63		
24	Ra6	Qb7	64		
25	Qa2	Qd7	65		
26	Qc4		66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tyler Botha	0	9
BLACK	Blessing	1	

1	d4	d5	41	g4	b5
2	c4	e6	42	gxf5	kf6
3	nf3	nf6	43	nd6	nf7
4	g3	b6	44	ke4	b5
5	B92	Bb7	45	h4	h5
6	O-O	Ba7	46	g3	b3
7	nc3	O-O	47	nr8	nr4
8	B95	h6	48	fg	gxf6
9	Bxf6	Bxf6	49	nd6	ke6
10	g3	nd7	50	nb7-f5	
11	Re1	c5	51	ke4	ng6
12	cxg5	brf5	52	pic5	ke6
13	e4	dxe4	53	nrq4	nixwt
14	nrq4	Qc7	54	ke3	ng2
15	nrxf6	nrxf6	55	ke2	nrxf6
16	Qe2	Rac8	56		
17	Rac1	Qd6	57		
18	Qa4	a5	58		
19	dxc5	Rxc5	59		nd6
20	Rxc5	Qxc5	60		
21	nrh4	B92	61		
22	kxg2	Rd8	62		
23	Re3	Rc3	63		
24	Re5	Qd6	64		
25	Qf4	Qc6	65		
26	Qe3	Rd1	66		
27	Rd2	Qb5	67		
28	Qe5	Qc6	68		
29	Qb8	kn7	69		
30	Qe5	Rc5	70		
31	Qe3	Qd6	71		
32	Rd2	nd2	72		
33	Qxc2	Qxd2	73		
34	nrxd2	ke6	74		
35	Ne4	nd5	75		
36	nr5	ke6	76		
37	Re4	ke6	77		
38	ke3	fg	78		
39	nr4	b5	79		
40	h3	a4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u16 TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tyler Botha.	0	9
BLACK	Blessing	1	

1	D4	d5.	41	n4	h5.
2	c4.	e6.	42	ne8	ke8
3	nf3	nf6	43	f6	gxk.
4	g3	b6	44	nd6.	k c6
5	bg2.	bb7.	45	nb7	f5
6	0-0.	be7.	46	z k d4	kg6.
7	nc3	0-0	47	nc5.	k d6.
8	bg5	in6.	48	nx a4.	n + h6
9	bxn.	BxB.	49	nxh4.	ke3
10	e3.	nd7.	50	ng2	ke2
11	fre1.	c5.	51	nc3.	
12	cx d.	ex d.	52		
13	eh.	dx e.	53		
14	nx e4.	Qc7.	54		
15	nx b.	nx n.	55		
16	Qc2.	arc8.	56		
17	arc1.	Qd6.	57		
18	Qa4.	g5.	58		
19	dx c.	Rxc5.	59		
20	RxR.	QxR.	60		
21	nh4.	KxBg2	61		
22	kxB	rd8.	62		
23	nf3.	rd3	63		
24	rel.	Qd6	64		
25	Qp4.	Qe6	65		
26	g3.	Qb5	66		
27	Qe5.	Qc6	67		
28	Qb8t.	kh7.	68		
29	Qc5.	rd5	69		
30	Qe8.	Qd6.	70		
31	gd2	RxB.	71		
32	QxR.	QxQ.	72		
33	nxR.	kg6	73		
34	Nk4.	nd5	74		
35	ne5+	kf6	75		
36	f4	ke6.	76		
37	4 kf3	fg.	77		
38	nc4.	b5	78		
39	gxft.	k f6	79		
40	kel.	ne7	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 TABLE NR. 21

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mathew Meyer	1	9
BLACK	Ndumiso Mqandulela	0	

1	e4	e5	41	Ra6	Qb8
2	Nf3	Nc6	42	Ra7+	Kd6
3	Bb5	d6	43	Ra5	Ng8
4	BxN4	b7XB	44	exf5	gxh5
5	h3	Q6	45	Qc2	ex4
6	O-O	Bd7	46	f3	exf4
7	c3	Ne7	47	Nxf3	f4
8	d4	Q-O	48	Nf5+	BxN
9	Be3	Re8	49	QxB	Qb6
10	Qd3	f6	50	Qxf4	Kd7
11	Bh6	Be6	51	Ng5	Ke6
12	Bx8	KxB	52	Ra3	Qb4
13	Qe2	Ng8	53	Nxc6	QxR
14	Na3	Qe7	54	NxR+	Kd7
15	Re1	Qf7	55	Qg4	KxN
16	h6b3	Q6	56	QxN	Kc7
17	Nc2	Bd7	57	Qxh7	Kb6
18	Kd1	Re6	58	Qg6+	Ka5
19	Qe3	Q5	59	Qd3	Kb4
20	dxe5	dxe5	60	Kd2	Qb2+
21	Rd3	Be6	61	Qc2	Qd4+
22	Re1	Qe7	62	Qd3	Qb7+
23	Qd2	KxL	63	Qc2	Qd4+
24	QxR	Q4	64	Kg1	Qa1+
25	c4	Qd3	65	Kd3	Qd4+
26	Qxb3	Kf7	66	Ke2	Qe5+
27	Qd2	Rb8	67	Kf2	Qe4+
28	Qc3	c5	68	Kg1	Qe3+
29	Ra1	c6	69	Kh2	Qxb3
30	Ra5	Qe6	70	QxQ	KxQ
31	Qd2	Qc7	71	h4	Kxh4
32	Ra3	Ne7	72	h5	h63
33	Ne3	Qb6	73	Q	Resigned
34	Qa2	Qb7	74		
35	Nd2	Ke8	75		
36	Ra5	Qb4	76		
37	Ra4	Ra4a6	77		
38	Qb5	Ra5a6	78		
39	Kd8	Kd7	79		
40	Ke7	f5	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 Open TABLE NR. 21

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Matthew Meyer</u>	<u>1</u>	<u>9</u>
BLACK	<u>Ndumiso Magudulela</u>	<u>0</u>	

1	<u>e4</u>	<u>e5</u>	41	<u>Rxb6</u>	<u>Qb8</u>
2	<u>Nf3</u>	<u>Nc6</u>	42	<u>d7+</u>	<u>Kd6</u>
3	<u>Bb5</u>	<u>d6</u>	43	<u>Rd5</u>	<u>Nd6</u>
4	<u>Bxb6</u>	<u>bxb6</u>	44	<u>exf5</u>	<u>gxf5</u>
5	<u>h3</u>	<u>g6</u>	45	<u>Qc2</u>	<u>e4</u>
6	<u>O-O</u>	<u>Bg7</u>	46	<u>f3</u>	<u>exf3</u>
7	<u>c3</u>	<u>Ne7</u>	47	<u>Nxf3</u>	<u>f4</u>
8	<u>d4</u>	<u>O-O</u>	48	<u>Nf5</u>	<u>BxNf5</u>
9	<u>Be3</u>	<u>Re8</u>	49	<u>Qxf5</u>	<u>Qxb6</u>
10	<u>Qd2</u>	<u>f6</u>	50	<u>Qxf4</u>	<u>Kd7</u>
11	<u>Bh6</u>	<u>Be6</u>	51	<u>Ne5</u>	<u>Kf6</u>
12	<u>Bxb7</u>	<u>Kxb7</u>	52	<u>Rd3</u>	<u>Qb4</u>
13	<u>Qe2</u>	<u>Nd8</u>	53	<u>Nxc6</u>	<u>Qxkd3</u>
14	<u>Na3</u>	<u>Qe6</u>	54	<u>NxRd4</u>	<u>Kd7</u>
15	<u>Re1</u>	<u>Qf7</u>	55	<u>Qg4</u>	<u>KxNf6</u>
16	<u>b3</u>	<u>ab</u>	56	<u>QxRd4</u>	<u>Kc7</u>
17	<u>Nc2</u>	<u>Bd7</u>	57	<u>Qxh2</u>	<u>Kb6</u>
18	<u>Rd1</u>	<u>Rd8</u>	58	<u>Qb4</u>	<u>Kd5</u>
19	<u>Qe3</u>	<u>ds</u>	59	<u>Qd3</u>	<u>Kb4</u>
20	<u>dxe5</u>	<u>dxe5</u>	60	<u>Kd2</u>	<u>Qb2+</u>
21	<u>Rd3</u>	<u>Be6</u>	61	<u>Qc2</u>	<u>Qd4</u>
22	<u>Rd1</u>	<u>Qe7</u>	62	<u>Qd3</u>	<u>Qb2</u>
23	<u>Qd2</u>	<u>RxRd3</u>	63	<u>Qc2</u>	<u>Qd4</u>
24	<u>QxRd3</u>	<u>d4</u>	64	<u>Kc1</u>	<u>Qd1+</u>
25	<u>c4</u>	<u>axb3</u>	65	<u>Kd2</u>	<u>Qd4+</u>
26	<u>axb3</u>	<u>Kf7</u>	66	<u>Qe2</u>	<u>Qe5+</u>
27	<u>Qd2</u>	<u>Rb8</u>	67	<u>Kf2</u>	<u>Qf4</u>
28	<u>Qc3</u>	<u>c5</u>	68	<u>kg1</u>	<u>Qd4+</u>
29	<u>Rd1</u>	<u>cb</u>	69	<u>Kh2</u>	<u>Qxb3</u>
30	<u>Ras</u>	<u>Qd6</u>	70	<u>QxQb3</u>	<u>KxQb3</u>
31	<u>Qd2</u>	<u>Qc7</u>	71	<u>h4</u>	<u>Kxg4</u>
32	<u>Ra3</u>	<u>Ne7</u>	72	<u>h5</u>	<u>h3</u>
33	<u>Ne3</u>	<u>Qb6</u>	73	<u>h6</u>	<u>c4</u>
34	<u>Qd2</u>	<u>Qd7</u>	74	<u>h7</u>	<u>c3</u>
35	<u>Nd2</u>	<u>Ke6</u>	75	<u>h8=Q</u>	<u>c2</u>
36	<u>Rd5</u>	<u>Qb4</u>	76	<u>Qb4</u>	<u>Kd2</u>
37	<u>Rd4</u>	<u>Qb6</u>	77	<u>Qc7</u>	<u>Kb1</u>
38	<u>Rd5</u>	<u>Rd6</u>	78	<u>Kg3</u>	<u>c1=Q</u>
39	<u>Kf1</u>	<u>Kd7</u>	79	<u>QxQc1</u>	<u>KxQc1</u>
40	<u>Ke2</u>	<u>f5</u>	80	<u>Kf4</u>	<u>mate</u>

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U16 open Boys TABLE NR. 22

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ruby, Baisnyes	1	9
BLACK	Liam Schreder	0	

1	Q1	C5	41	atc	Wk
2	C3	Q6	42	Qxf7	Qc4
3	d4	d5	43		
4	e5	Nc6	44	Ba7	
5	Wf3	Nb6	45		L.5
6	P2	Bd7	46		
7	Q-O	Wf7	47		
8	U4	exd4	48		
9	Cxh4	Nf5	49		
10	Wc6	Re7	50		
11	Nc2	h6	51		
12	Bd7	Re6	52		
13	Qd3	Cc6	53		
14	BxN	BxB	54		
15	d5	O-O	55		
16	Bc3	DxB	56		
17	Nf3	Wf7	57		
18	g4	Wf7	58		
19	Qb5	Wf7	59		
20	Nb1	Cb7	60		
21	Nc2	Bd7	61		
22	Nf2	Rc8	62		
23	Rd1	Rc3	63		
24	Qd1	Nf3	64		
25	Nf3	Nd4	65		
26	Wf1	h4	66		
27	Wf1	Q7	67		
28	Wf1	Re7	68		
29	Re1	Bd7	69		
30	Rd1	Wf7	70		
31	Rd1	RxN	71		
32	Q	RxB	72		
33	Rx	Qd7	73		
34	Qc4	Bd7	74		
35	Qxh4	Qxh7	75		
36	Qd7	Bd7	76		
37	Rd7	Qh4	77		
38	Rd7	Qxh2	78		
39	Wf2	Re7	79		
40	Rd7	Nc2	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: V/16 Open TABLE NR. 22

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Boikanyo Baloyi	1	9
BLACK	Liam Schroeder	0	

1	e4	c5	41	Qf4	Kd8
2	c3	e6	42	Qxf7	Qe4+
3	d4	d5	43	Rg3	
4	e5	Nc6	44		
5	Nf3	Qb6	45	Qxf7	C5
6	Be2	Rd7	46		
7	O-O	Nge7	47		
8	a4	Qxd4	48		
9	Qxd4	Nf5	49		
10	Na3	Be7	50		
11	Nc2	h6	51		
12	Bb5	Rc8	52		
13	Qd3	g6	53		
14	Bxc6	Bxc6	54		
15	b3	O-O	55		
16	Ba3	Bxa3	56		
17	Nxa3	Rc7	57		
18	g4	Ne7	58		
19	g5	h5	59		
20	Uth4	g6	60		
21	Nc2	UBd7	61		
22	Ne3	Rfc8	62		
23	Reb1	Rc3	63		
24	Qd1	Nc6	64		
25	Nf3	Nb4	65		
26	Ne1	h4	66		
27	Ng4	Kg7	67		
28	Nf6	Re8	68		
29	Rc1	Bc8	69		
30	Ne8+	Kf8	70		
31	Nxc7	Rxc7	71		
32	a5	Rxc1	72		
33	Rxc1	Qd8	73		
34	Qg4	Bd7	74		
35	Qxh4	Qxa5	75		
36	Qg3	Qa3	76		
37	Rc7	Qa1	77		
38	Rxd7	Qxe1+	78		
39	Kg2	Ke8	79		
40	Rxb7	Nc2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U 16 open TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Freddy Redemeyer	1/2	9
BLACK	Gunther Mittenmaier	1/2	

1	d4	nP6	41	ne1	g5
2	n f3	eb	42	g4	Kc6
3	c4	d5	43	jb4	b4
4	g3	Bb4	44	kb4	ne2
5	Bd2	Bd2	45	Kc4	ng1
6	nd2	n-o	46	Kb4	nanh3
7	Bg2	bb	47	Kc4	nPh
8	n-o	Bb7	48	nd3	nd3
9	ne5	nd7	49	Rd3	b5
10	nd-e3	c5	50	b5	kb5
11	b3	Rc8	51	Kd2	kb4
12	Rc1	Qc7	52	Kc2	Kc4
13	c3	Rd8	53	Kd2	Kd4
14	Re1	ne5	54	Ke2	Kc4
15	ne5	nd7	55	Kd2	Kd4
16	nd3	c4	56	Ke2	
17	Bb7	Qb7	57	Ke2	Qd4
18	Rc4	d4	58		
19	Ad4	nP6	59		
20	Rd8	Rd8	60		
21	Qe2	h6	61		
22	Rc1	Qb6	62		
23	Rd1	ne4	63		
24	Rc4	Qb2	64		
25	Qd2	Rc3	65		
26	nb4	Qd3	66		
27	Rc2	Rc/Rc2	67		
28	Rc/Rc1	Qc/Rc1	68		
29	Qc1	Qc1	69		
30	n c1	KP8	70		
31	nd3	f6	71		
32	f3	nc3	72		
33	a4	nds	73		
34	Kf2	Ke7	74		
35	e4	nc7	75		
36	Ke3	Kd6	76		
37	h3	e5	77		
38	Kd2	a5	78		
39	Kc3	ne6	79		
40	Kc4	nd4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U116 TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Freddy Rademeyer	$\frac{1}{2}$	9
BLACK	Gunter	$\frac{1}{2}$	

1	d4	nf6	41	1 e1	g5
2	nf3	eb	42	g4	ke6
3	cd4	d5	43	b4	qxb
4	g3	Bb4+	44	kxb	1 e2
5	ed2	BxB	45	kc4	1 g1
6	1XB	o-o	46	kb4	1 xh3
7	Bg2	b6	47	1c4	1 f4
8	o-o	Bb7	48	1 d3	1 x1
9	1e5	1bcd7	49	kx1	b5
10	1xf3	c5	50	qxb	kxb
11	b3	Rc8	51	1cd2	Kb4
12	Rc1	Qc7	52	ke2	kc4
13	e3	Rfd8	53	1cd2	1cd4
14	Re1	1x1	54	ke2	kc4
15	1x1	1d7	55	ke2	1cd4
16	1d3	dxc	56	1e2	
17	BxB	QxB	57		
18	Rxc4	crd	58		
19	Rxd	nf6	59		
20	Rxf2	RxR	60		
21	Qee2	h6 hb	61		
22	Rc1	qab	62		
23	Rd1	1e4	63		
24	Qe2	Rc5	64		
25	Qb2	Rc3	65		
26	1bx	Qc8	66		
27	1d3	Rc2	67		
28	Rc1	RxR	68		
29	Qc4	QxQ	69		
30	1xQ	Rf8	70		
31	1d3	fb	71		
32	fs	1c3	72		
33	au	1d5	73		
34	kp2	ke7	74		
35	ew	1c7	75		
36	ke7	kdb	76		
37	h3	e5	77		
38	kd2	q5	78		
39	1c3	1eb	79		
40	Kc4	1d4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/16 TABLE NR. 24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Thandolwethu0		9
BLACK	Selobogamej	1	

1	Re3	e5	41	Rc5	Re4x
2	e4	Bc5	42	Rh5x	Kc7x
3	Bd4	Ne6	43	Rg5	Rb4
4	Ne3	Bd6	44	h5	Kd6
5	h3	h6	45	h6	Rb7
6	Bd2	Be6	46	Rg4x	Rb7
7	Be6x	afx6	47	Rd4	e5
8	u3	Ne6	48	g4	Kd6
9	h3	u6	49	g5	Kd5
10	Qe2	Qe7	50	Re4	Re4x
11	Nh4	Qf7	51	Kg2	Kd4
12	Ne3	0-0-0	52	Rd3	Kg5x
13	h4	nd4	53	Kd2	Kd4
14	Nd4x	Bd4x	54	h2	Rb6x
15	0-0	g5	55	Kd2	Rh2x
16	Be3	Bxc3	56	Kd1	Ru2
17	Rb1	Bd4	57	Kd1	Kf3x
18	Bd2	Qg6	58	Kd1	e4
19	e3	Bd7	59	Kd1	Kd3
20	g3	h5	60	Kc1	Kd3
21	h5	u5	61	Kd1	Rh2
22	h4	Rd4	62	Kd2	e3
23	Bd3x	Bd4	63	Kd1	Kc3
24	Be4	h6	64	Kd3	
25	u4	Nd7	65	Kd1	Kd3
26	g5	g4	66	Kd1	Rh1#
27	h4	Qf6	67		
28	h5x	Ne6x	68		
29	h5	Rh7	69		
30	e5	Rd7	70		
31	Rc2	Qd3	71		
32	QR3x	Rd3x	72		
33	h5x	Bd6x	73		
34	Bd6	Rd8	74		
35	Be5	Rd3x	75		
36	Rd7	Rd7	76		
37	Bc7x	Bc7x	77		
38	Rc7x	Bc7x	78		
39	h6	Rd3	79		
40	h7x	Re4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: under 16 TABLE NR. 24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ramaboe Thando	0	9
BLACK	matjoe Lebogang	1	

1	NC3	e5	41	Axc7	Bxc7
2	e4	Bc5	42	bb	Pb3
3	BC4	Nf6	43	C6xc7	Pb4
4	Nf3	d6	44	Pxc5	Pxc4
5	d3	h6	45	Pxc5	hxc7
6	Bd2	Be6	46	MCS	Pb4
7	Bxe6	Fxe6	47	h5	h6
8	a3	Nc6	48	h6	Pb7
9	h3	q6	49	Pxc6	h7
10	Qe2	Qe7	50	Mh4	e5
11	Nh4	Qf7	51	G4	ke6
12	Nf3	o-o-o	52	Q5	kf5
13	b4	Nd4	53	Pxc6	Kxc4
14	Nxd4	Bxd4	54	Kg2	kf5
15	o-o	G5	55	F3	Kxg5
16	Be3	Bxc3	56	hF2	hF4
17	Pg4	Bd4	57	he2	Bxh6
18	Bd2	Qg6	58	hF2	Mh2+
19	C3	Bg7	59	h91	Bg2
20	G3	h5	60	hF1	Kxf3
21	b5	q5	61	he1	e4
22	c4	Rd+f8	62	Kd1	ke3
23	Bd5	B	63	Kc1	Kd3
24	Bxa5	Bd4	64	h21	Rh2
25	Bb4	b6	65	hcl	e3
26	q4	Nd7	66	h2	
27	q5	G4	67	kb1	Kc3
28	h4	Qf6	68	Kq1	h63
29	Q5xb6	Nxb6	69	kb1	Rh1#
30	Bbxc1	Mh7	70		
31	Bhxf7	Bf2	71		
32	Qf3		72		
33	e5	Rh+f7	73		
34	Re2	Qf3	74		
35	Qxf3	Bxf3	75		
36	c5xb6	Bxb6	76		
37	Bxb6	Bd8	77		
38	Bxe5	Bd+d3	78		
39	Re-dc1	Bd7	79		
40	Bxc7	Axc7	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u16 open TABLE NR. 25

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sayd	-	9
BLACK	Levi Blandy	+	

~~SA~~

1			41		
2			42		
3			43		
4			44		
5			45		
6			46		
7			47		
8			48		
9			49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u16 open TABLE NR. 26

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Relebohile Lebiso	1	9
BLACK	Luca Gie	0	

1	D4	D5	41		
2	Bf4	Nf6	42		
3	e3	Bf5	43		
4	Bd3	Bg6	44		
5	Nf3	e6	45		
6	c3	Nd7	46		
7	0-0	Nc4	47		
8	Re1	Bd6	48		
9	Bxb6	Nxb6	49		
10	Bxb6	mx	50		
11	Ng2	c6	51		
12	e4	E6	52		
13	e4x5	e6x5	53		
14	Rxc6+	Ke7	54		
15	Rxc6	Qc7	55		
16	Rxd7	Qxd7	56		
17	Qx6	Qx6	57		
18	Qb3+	Ke7	58		
19	Re1+	Ke7	59		
20	Qf7+	Kd8	60		
21	Qe7	Kc8	61		
22	Nc4	Rd8	62		
23	Qd7	Q6	63		
24	Nx6	Kb8	64		
25	Nc5	Qb5	65		
26	Qe7	Ke7	66		
27	c4	Qd4	67		
28	Nd7	Re8	68		
29	Nc3	Qd4	69		
30	Ned3	Qbb1	70		
31	D5	Re8	71		
32	QxRe1	X	72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 TABLE NR. 26

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Relchophile Lebiso	1	9
BLACK	Lucy Gie	0	

1	d4	d5	41		
2	Rf5	Nf6	42		
3	es	Nf6	43		
4	Bb3	Bg6	44		
5	Nf3	Rf5	45		
6	es	Nd7	46		
7	Q-O	Nd4	47		
8	Rd1	Bd6	48		
9	Bxd6	Nxd6	49		
10	Bd6	hxg6	50		
11	Nd2	cb	51		
12	el	fb	52		
13	Rxd5	Qes	53		
14	Rxd6	Kd6	54		
15	Rxd6	Qc7	55		
16	Rxd1	Qxd1	56		
17	Qxc6	Qxc6	57		
18	Qb3	Kg7	58		
19	Rd1+	Kd7	59		
20	Qf7+	Kd8	60		
21	Qd7+	Kd8	61		
22	Nd4	Rd8	62		
23	Qxd1	al	63		
24	Nd4	Kb8	64		
25	Nd5	Qd5	65		
26	Qd7	Ka7	66		
27	cl	Qd4	67		
28	Nd7	Re8	68		
29	Nc5	Qd4	69		
30	Nd3	Qd6	70		
31	d5	Re8	71		
32			72		
33	Relchophile	X	73		
34	Lucy	X	74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		